| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 12 – TP. HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 04/2025/QĐST-DS | *Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 22/2025/TLST - DS ngày 16 tháng 6 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.

Địa chỉ: Số 6 Quang Trung, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội (Địa chỉ cũ: Số 6 Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: ông Hồ Hùng Anh – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Hồ Hùng Anh là bà Phạm Thị Nhị – Giám xử lý nợ. Người đại diện theo uỷ quyền lại của bà Phạm Thị Nhị là ông Vũ Mạnh Đoàn – CHên viên xử lý nợ.

*Bị đơn:* - Ông Bùi Văn H, sinh năm 1976
- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1983

Đều có HKTT: thôn Thuỵ Phú, xã Phú Xuyên, TP. Hà Nội (Địa chỉ cũ: thôn Thuỵ Phú, xã Nam Tiến, Hện Phú Xuyên, TP. Nội)

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1, Về xác nhận nợ:** Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam và bị đơn (ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị T) đều thừa nhận tính đến ngày 19/6/2025, bị đơn còn nợ ngân hàng theo 02 hợp đồng tín dụng đã ký kết (Hợp đồng tín dụng số NSS2014050/HĐHMTD ngày 10/10/2014 và phụ lục hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số NSS2014050/HĐHMTD/PL02 ngày 04/11/2017) tổng số tiền nợ là 1.167.603.425 đồng (Một tỷ, một trăm sáu mươi bẩy triệu, sáu trăm linh ba nghìn, bốn trăm hai mươi lăm đồng); trong đó,

- Nợ gốc: 569.993.552 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 2.356.006 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 595.253.867 đồng.

**2.2, Về phương án trả nợ**: Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 08/7/2025 (Ngày quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật), bị đơn có nghĩa vụ tất toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi nói trên cho ngân hàng; đồng thời, kể từ ngày 20/6/2025 cho đến khi tất toán xong khoản nợ, bị đơn còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định trong các Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết. (Trường hợp không trả được nợ đúng hạn thì phải có văn bản xin gia hạn và phải được ngân hàng chấp nhận).

**2.3, Về nghĩa vụ và hậu quả nếu không thực hiện theo thỏa thuận:** Nếu bị đơn (ông H, bà T) vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại mục **2.2,** (nói trên) mà không được ngân hàng đồng ý cho gian hạn trả nợ thì Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 68, tờ bản đồ số 7, diện tích 359,8m$^2$ tại thôn Thuỵ Phú, xã Thuỵ Phú, Hện Phú Xuyên, TP. Hà Nội (nay là thôn Thụy Phú, xã Phú Xuyên, TP. Hà Nội) đã được UBND Hện Phú Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 939401 ngày 21/8/2014 đứng tên ông Bùi Văn H, cùng toàn bộ tài sản trên đất (Tài sản thế chấp đã được công chứng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1289.2014/TC-ĐĐ/TCB ngày 13/10/2014 tại Văn phòng Công chứng Đông Đô) để thu hồi nợ. Nếu giá trị tài sản lớn hơn nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng trả lại cho bị đơn; nếu tài sản phát mại không đủ nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn có nghĩa vụ trả nợ tiếp cho ngân hàng. Tại thời điểm phát mại tài sản nếu có người khác cùng sinh sống trên nhà đất này thì cũng có nghĩa vụ phải thi hành án.

**2.4, Về án phí và chi phí tố tụng:** Nguyên đơn chịu toàn bộ chi phí tố tụng. Bị đơn chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 23.514.000đ (Hai mươi ba triệu, năm trăm mười bốn nghìn đồng). Trả lại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam số tiền 21.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015878 ngày 16/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Phú Xuyên.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đình Kiến**